

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

Mẫu số 01
G HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 17/08/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	SV7897728	Đỗ Trung	An	16/2/1999		
2	TA0002	SV7897729	Trần Văn	An	16/6/2000		
3	TA0003	SV7897730	Trần Văn	An	11/12/2000		
4	TA0004	SV7897731	Cần Thuỳ	Anh	22/11/2000		
5	TA0005	SV7897732	Đoàn Thị Vân	Anh	21/8/2000		
6	TA0006	SV7897733	Lâm Đức	Anh	15/9/2000		
7	TA0007	SV7897734	Lê Đức	Anh	25/1/2000		
8	TA0008	SV7897735	Lê Thị Vân	Anh	9/10/2000		
9	TA0009	SV7897736	Ngô Hải	Anh	10/9/2000		
10	TA0010	SV7897737	Nguyễn Bá Việt	Anh	14/10/2000		
11	TA0011	SV7897738	Nguyễn Đắc Hoàng	Anh	12/2/2000		
12	TA0012	SV7897739	Nguyễn Minh	Anh	3/6/2000		
13	TA0013	SV7897740	Nguyễn Quỳnh	Anh	20/11/2000		
14	TA0014	SV7897741	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/10/2000		
15	TA0015	SV7897742	Nguyễn Thị Lan	Anh	17/9/2000		
16	TA0016	SV7897743	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/11/1999		
17	TA0017	SV7897744	Nguyễn Tiến	Anh	30/8/2000		
18	TA0018	SV7897745	Nguyễn Tuấn	Anh	19/08/2000		
19	TA0019	SV7897746	Phùng Đức	Anh	13/3/1998		
20	TA0020	SV7897747	Trần Ngọc	Anh	4/1/1999		
21	TA0021	SV7897748	Trần Tuấn	Anh	3/8/2001		
22	TA0022	SV7897749	Nguyễn Thị	Ánh	25/4/1999		
23	TA0023	SV7897750	Phạm Cao	Bắc	16/9/2000		
24	TA0024	SV7897751	Đỗ Ngọc	Bảo	15/5/2000		

25	TA0025	SV7897752	Nguyễn Thị	Bích	4/12/2000		
26	TA0026	SV7897753	Vũ Minh	Chiến	9/9/1999		
27	TA0027	SV7897754	Phạm Minh	Chiêu	21/10/1999		
28	TA0028	SV7897755	Phạm Thị Mai	Chinh	29/6/2000		
29	TA0029	SV7897756	Đình Quang	Chính	13/12/2000		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)